TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 237/2026/QĐST-HNGĐ	*Sơn La, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 442/2026/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 9 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Lò Văn T, sinh năm 2000.**

Địa chỉ: Bản Đ, xã M, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Quàng Thị M, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Bản Đ, xã M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 2 Điều 5; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lò Văn T và chị Quàng Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn T và chị Quàng Thị M nhất trí thuận

tình ly hôn.

Về con chung*:* Anh Lò Văn T và chị Quàng Thị M có 01 (một) con chung là: Cháu Lò Thị Minh K, sinh ngày 27/02/2018.

Anh Lò Văn T và chị Quàng Thị M nhất trí thỏa thuận giao cháu Lò Thị Minh K, sinh ngày 27/02/2018 cho anh Lò Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Quàng Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Lò Thị Minh K, sinh ngày 27/02/2018; mức cấp dưỡng 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Lò Thị Minh K đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2026.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Lò Văn T và chị Quàng Thị M cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Anh Lò Văn T và chị Quàng Thị M tự nguyện thỏa thuận anh Lò Văn T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Chị Quàng Thị M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ. Chị Quàng Thị M, anh Lò Văn T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đều có đơn xin miễn án phí. Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho anh Lò Văn T, miễn án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ cho chị Quàng Thị M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, Điều 6 và Điều 36 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Sơn La (2 bản);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La;
- UBND xã MS, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lò Mai Xiêng